

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày 13-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Nguyễn Thanh Càn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Say C, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Khánh Lộc, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim T (đã chết) và bà Lý A K, sinh năm 1949; vợ tên Sâm Mỹ L, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Ngày 26/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/02/2020; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2021, sau đó tạm giam đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1974; Nơi cư trú: khu phố Khánh Lộc, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Minh H, bà Nguyễn Thị Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, bị cáo Trần Say C đi bộ đến tiệm tạp hóa gần nhà thuộc tổ 1, khu phố Khánh Lộc, phường K, thị xã T, tỉnh Bình

Dương mua thuốc lá để hút. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, C đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua nhà của ông Đỗ Văn B thì C nhìn thấy xe mô tô biển số 61U2-2074 đang dựng trước thềm ba nhà của ông B, không ai trông giữ nên nảy ý định trộm cắp xe mô tô biển số 61U2-2074. Cầu đi vào vị trí để xe mô tô 61U2-2074 và dùng tay dẫn bộ xe mô tô biển số 61U2-2074 được khoảng 50 mét. Lúc này, ông Đỗ Minh H đang ngồi uống nước tại quán nước của bà Nguyễn Thị Đ nhìn thấy Cầu đang dẫn bộ xe mô tô biển số 61U2-2074 nên bắt giữ Cầu giao cho Công an phường K xử lý. Tại Công an phường K, Cầu khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 61U2-2074. Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Say C, đồng thời thu giữ xe mô tô nhãn hiệu WIZARD biển số 61U2-2074; màu xanh đen, số khung 03497, số máy 003497.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường K đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/KLTS – TTHS ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 mô tô nhãn hiệu WIZARD, biển số 61U2-2074, màu xanh đen, số khung 03497, số máy 003497, đã qua sử dụng có giá trị 1.250.000 đồng. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do ông Đỗ Văn B đứng tên đăng ký sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng số 75 ngày 16/7/2021 trả lại xe mô tô trên cho ông Bình, ông Bình đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKS.TU ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định: Truy tố bị cáo Trần Say C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Say C từ đến tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng số 75 ngày 16/7/2021 trả lại xe mô tô trên cho ông Bình.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Say C thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Trần Say C nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại ông Đỗ Văn B và người làm chứng ông Đỗ Minh H, bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, ông B, ông H và bà Đ đã có lời khai đầy đủ. Ông B đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, việc vắng mặt của ông B, ông H và bà Đ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 29 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của ông B, ông H và bà Đ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Say C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/4/2021, Trần Say C đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Đỗ Văn B lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 61U2-2074, giá trị xe mô tô biển số 61U2-2074 tại thời điểm chiếm đoạt là 1.250.000 đồng. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được hoàn trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng số 75 ngày 16/7/2021 trả lại xe mô tô trên cho ông Bình là phù hợp.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Say C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Say C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Say C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn